SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**



**Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10**

**Bài 7: Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học,**

**vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai dịch bệnh và cháy nổ.**

**Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB-GDVN)

**Năm học: 2024 – 2025**

**Giáo viên: Phạm Thị Chín**

***Đại Lộc, tháng 01 năm 2025***

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO QUẢNG NAM

**TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**

**PHÊ DUYỆT**

*Ngày tháng năm 2025*

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Hồng Sinh**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10**

**Bài 7: Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học,**

**vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai dịch bệnh và cháy nổ.**

**Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB-GDVN)

**Năm học: 2024 – 2025**

**Tổ trưởng chuyên môn Người thực hiện**

**Nguyễn Duy Thân Phạm Thị Chín**

***Đại Lộc, tháng 01 năm 2025***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Bài 7: Thường thức phòng tránh một số loại bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học, vũ khí công nghệ cao, thiên tai dịch bệnh và cháy nổ.**

Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết + 1 tiết thực hành (1 tiết/tuần)

**KẾ HOẠCH SỐ 19**

(Tiết PPCT 19)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu và phân tích được tác hại của bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.

- HS biết một số cách phòng, tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS biết một số cách phòng, tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS hiểu và nhận biết về một số loại bom, đạn…  **2. Nội dung:**  - Xem hình (7.1 – SGK trang 36), em hãy kể tên một số loại bom, đạn mà Quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam? | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.  *- Câu 1: Xem hình (7.1 – SGK trang 36), hãy kể tên một số loại bom đạn mà Quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.  **Câu 1: Nội dung hình 7.1:** |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS hiểu và phân tích được tác hại của bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.  - HS biết một số cách phòng, tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.  **2. Nội dung:**  - Tác hại của bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.  - Một số biện pháp phòng, tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao. | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  *- GV: Hãy cho biết tác hại của bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao?* | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 37) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.  - Đối với câu hỏi này, yêu cầu HS tập trung thảo luận tác hại của từng loại vũ khí:  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của bom?  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của mìn?  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của đạn?  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của vũ khí hóa học?  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của vũ khí sinh học?  + Thảo luận, tìm hiểu tác hại của vũ khí công nghệ cao? | **I. Phòng, tránh bom, mìn, đạn, vũ khí hóa học và vũ khí công nghệ cao.**  **1. Tác hại.**  **- Bom:** Là loại vũ khí dùng uy lực của thuốc nổ, chất cháy, chất độc hóa học, vi trùng, hạt nhân, mảnh của vỏ bom, nhằm sát thương người, phá hoại làng mạc; phá hủy phương tiện, binh khí kĩ thuật; phá hoại các công trình của đối phương.  **- Mìn:** Là vũ khí dùng uy lực của thuốc nổ, mảnh vỡ của vỏ mìn, chất cháy, chất độc hoá học và được bố trí sẵn nhằm phá hoại, sát thương đối tượng hoặc gây cản trở trong phạm vi tác dụng như: nhiễm độc, nhiễm xạ, hạn chế tầm nhìn…  **- Đạn:** Vật thể mang phần tử sát thương hoặc công dụng đặc biệt, nạp vào hỏa khí hay đặt lên thiết bị phóng để bắn đến mục tiêu. Đạn được sử dụng để tiêu diệt sinh lực hoặc phá hủy các phương tiện kĩ thuật của đối phương.  **- Vũ khí hóa học:** Một loại vũ khí huỷ diệt lớn, mà tác dụng sát thương trên cơ sở sử dụng độc tính của các chất độc quân sự để gây độc đối với người, sinh vật và phá huỷ môi trường sinh thái.  **- Vũ khí sinh học:** Một loại vũ khí huỷ diệt lớn, mà tác dụng sát thương dựa trên cơ sở sử dụng các loại vi sinh vật khác nhau để gây bệnh cho người cũng như động vật, cây cối, hoa màu.  **- Vũ khí công nghệ cao:** Hay còn gọi là vũ khi “thông minh”, vũ khí “tỉnh khôn”, loại vũ khí có độ chinh xác cao, uy lực lớn, tầm hoạt động xa, hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết... |
| *- GV: Để hạn chế tác hại do bom, đạn, mìn của địch gây ra chúng ta cần thực hiện các biện pháp nào?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 37) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có).  + Thảo luận, tìm hiểu cách phòng, tránh bom.  + Thảo luận, tìm hiểu cách phòng, tránh mìn.  + Thảo luận, tìm hiểu cách phòng, tránh đạn.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV. | **2. Một số biện pháp phòng tránh.**  **- Phòng, tránh bom:**  + Tổ chức quan sát, phát hiện sớm và thông báo cho mọi người;  + Ngụy trang, nghi binh lừa địch;  + Làm hầm trú ẩn.  + Sơ tán, huy động toàn dân tham gia đánh trả máy bay ném bom.  + Khắc phục hậu quả sau đánh bom.(cứu thương, cứu sập, cứu hoả..)  **- Phòng, tránh mìn:**  + Không đến gần nơi bố trí mìn hoặc nghi ngờ có mìn.  + Không đốt lửa trên vùng đất có nhiều mìn.  + Không cưa, đục, tháo gỡ mìn.  + Khi phát hiện mìn, nhanh chóng báo cho cơ quan chức năng để biết và xử lý.  **- Phòng, tránh đạn:**  **+** Triệt để lợi dụng địa hình, địa hình và hệ thống công sự, trận địa. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.  **2. Nội dung:**  - Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học. | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (Câu 1, 2 file kèm theo ở phần ghi chú)  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Đáp án:  Câu 1: D  Câu 2: B |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.  **2. Nội dung:**  - Hãy kể tên một số loại vũ khí công nghệ cao? | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.  Câu 5: *Em hãy kể tên một số loại vũ khí công nghệ cao?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | Đáp án: Máy bay tiêm kích, máy bay tàng hình F-117A, máy bay ném bom tàng hình đa nhiệm B-2 Spirit, máy bay tiêm kích tàng hình F-22 (Raptor); tên lửa hành trình Tomahawk, tên lửa có cánh không đối đất AGM-129, bom xung điện từ … |

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

\* Ghi chú:

**Câu 1:** Ý nào **không** phải là biện pháp phòng, tránh tác hại của bom, mìn?

A. Tổ chức trinh sát, phát hiện địch đánh bom.

B. Ngụy trang, nghi binh.

C. Lợi dụng bờ ruộng, gốc cây, mô đất.

**D. Tập trung ở trường học.**

**Câu 2:** Tác hại nào **không** phải do vũ khí hóa học gây ra?

A. Phá hủy môi trường sinh thái.

**B. Phá hủy công trình công cộng.**

C. Gây nhiễm độc địa hình.

D. Gây hoang mang, khủng bố tinh thần chiến đấu của đối phương.

**Câu 3:** Vũ khí hóa học gây tác hại cho người qua con đường nào dưới đây?

A. Ăn, uống.

B. Tiếp xúc với người nhiễm bệnh.

C. Hít thở không khí nhiễm độc.

D. Cả A, B và C.

**Câu 4:** Tác hại nào **không phải** do vũ khí sinh học gây ra?

A. Gây bệnh truyền nhiễm cho người, động vật.

B. Làm ô nhiễm môi trường sinh thái.

**C. Phá hủy vũ khí trang bị, phương tiện kĩ thuật đối phương.**

D. Gây ra nạn đói.

**Câu 5:** Em hãy kể tên một số loại vũ khí công nghệ cao?

Đáp án: Máy bay tiêm kích, máy bay tàng hình F-117A, máy bay ném bom tàng hình đa nhiệm B-2 Spirit, máy bay tiêm kích tàng hình F-22 (Raptor); tên lửa hành trình Tomahawk, tên lửa có cánh không đối đất AGM-129, bom xung điện từ …

**KẾ HOẠCH SỐ 20**

(Tiết PPCT 20)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS biết cách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ.

2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS biết cách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ trong cuộc sống …

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | | | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS hiểu và nhận biết về các loại dịch bệnh …  **2. Nội dung:**  - Xem hình (7.3 và 7.4 SGK trang 39), hãy cho biết đó là loại dịch bênh gì? | | | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | | | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.  *- Câu 1: Xem hình (7.3 và 7.4 SGK trang 39), hãy cho biết đó là loại dịch bênh gì?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | | | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.  + Câu 1: Nội dung hình 7.3 và 7.4 |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | | | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS biết cách phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ.  **2. Nội dung:**  - Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ. | | | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | | | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV giới thiệu thiên tai và các loại thiên tai.  - GV cho các nhóm thực hiện bài tập “một số biện pháp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai” theo bảng bài tập dưới đây: | | | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 38) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có)  - HS thực hiện bài tập. | **II. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và cháy nổ.**  **1. Phòng, chống thiên tai.**  - Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường xảy ra có thể gây thiệt hại về người, tài sản môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế xã hội  - Thiên tai bao gồm: Bão, áp thấp nhiện đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ quét .. |
| **Bảng bài tập**  **Một số biện pháp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai** | | | | |
| **Thiên tai** | **Tác hại** | **Biện pháp** | | |
| **Nên làm** | | **Không nên làm** |
| **Bão** | - Gây thương vong và làm ảnh hưởng đến cuộc sống cộng đồng … | - Cắt tỉa cây xanh, thường xuyên nắm thông tin về bão, chuẩn bị lương thực, thực phẩm và những vật cần thiết, chằn chống nhà cửa, ở trong nhà kiên cố | | - Không ra ngoài, không ra khơi trong thời gian có bão, tránh xa các ổ điện, dây điện đứt, không trú ẩn dưới gốc cây hay đứng gần cột điện, chăm sóc người già và trẻ em. |
| **Lũ lụt** | - Gây thiệt hại cho người, động vật, cơ sở vật chất, làm phát sinh dịch bệnh, cản trở giao thông … | - Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo tình hình mưa lũ tại nơi mình đang sống để chủ động đối phó, c/bị lương thực, nước uống, đèn pin, cắt hết các nguồn điện, di chuyển đến nơi an toàn, sử dụng áo phao hoặc các đồ vật nổi | | - Không bơi lội, chơi đùa nơi ngập nước, không uống nước lũ, không ăn thức ăn ngâm nước lũ, không đến những nơi mất an toàn như gần bờ sông hay công trình bị sập đỗ, không câu cá, vớt củi ở sông, suối… |
| **Sạt lỡ đất, đá** | - Có thể chôn vùi người, động vật, phá huỷ nhà cửa, đồ đạc… | - Thường xuyên nghe dự báo thời tiêt về các đợt mưa lớn, lắng nghe và cảnh giác với với bất kì tiếng động nào, sẵn sàng rời khỏi nhà sơ tán đến nơi an toàn | | - Không chặt phá rừng, không đến những nơi có dòng chảy của sạt lở đất, khu vực cầu, cống khi nước đang lên, dòng chảy mạnh… |
| - GV: Giới thiệu các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh nguy hiểm  *- GV: Hãy trình bày một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | | | - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 39) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có)  - Các nhóm/tổ xem hình 7.3 và 7.4, thảo luận về bệnh bạch hầu và covid 19 theo các ý sau:  + Triệu chứng.  + Cách phòng bệnh.  - Các nhóm xem (SGK trang 39), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV. | **2. Phòng, chống dich bệnh.**  **a. Bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh.**  - Bệnh truyền nhiễm: Là bệnh lây truyền trực tiếp hoặc gián tiếp từ người hoặc từ động vật sang người do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.  - Dịch bệnh: Khi xuất hiện bệnh truyền nhiễm với số người mắc bệnh vượt quá số người mắc bệnh dự tính bình thường trong một thời gian xác định ở một khu vực nhất định thì trở thành dịch bệnh.  - Một số bệnh truyền nhiễm ng/hiểm: Bại liệt, bạch cầu,Covid 19, tả, đậu mùa, sốt xuất huyết do vi rút Ebola, than, thủy đậu  **b. Một số triệu chứng của bệnh truyền nhiễm.**  **- Bệnh bạch hầu:** là bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm độc cấp tính do vi khuẩn bạch cầu gây nên, bệnh có thể diễn biến nặng gây tử vong.  + Triệu chứng: sốt, đau họng, ho, khàn tiếng, da mặt màu trắng ở họng, mũi.  + Phòng bệnh: Tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; rửa tay thường xuyên với xà phòng; che miệng, mũi khi ho hoặc hắc hơi; vệ sinh miệng, mũi hằng ngày; vệ sinh trường lớp, nhà ở đảm bảo thông thoáng; hạn chế tiếp xúc với người bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh; phát hiện, cách li và đưa người bệnh đến cơ sở y tế  **- Bệnh Covid-19:** là bệnh do vi rút SARS-CoV-2 gây ra, là bệnh rất dễ lây lan, khó điều trị và khả năng tử vong cao.  + Triệu chứng thường gặp: Sốt ho, mệt mỏi, mất vị giác hoặc khứu giác.  + Triệu chứng nghiêm trọng: Khó thở, mất khả năng nói hay cử động, đau ngực.  + Triệu chứng ít gặp hơn: Đau họng, đau nhức, tiêu chảy, viêm kết mạc, da nổi mẩn hoặc tím tái.  + Biện pháp phòng ngừa: Thực hiện nghiêm thông điệp 5K : Khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, khai báo y tế, không tập trung.  **c. Một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh.**  - Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống dịch bệnh tới mọi người.  - Tiến hành công tác vệ sinh nơi ở, nơi làm việc.  - Giám sát người mắc dịch bệnh  - Giám sát tác nhân gây bệnh.  - Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế dự phòng.  - Khi bùng dịch: Thực hiện các biện pháp cách li người, khu vực nhiễm bệnh, diệt khuẩn, khử trùng môi trường; phòng hộ cá nhân, vệ sinh cá nhân. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | | | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.  **2. Nội dung:**  - Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học. | | | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | | | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời: (Câu 1, 2 file kèm theo ở phần ghi chú)  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | | | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Đáp án:  + Câu 1: C  + Câu 2: D |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | | | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.  **2. Nội dung:**  - **Hãy sắp xếp các nội dung thành hai nhóm: Phòng bệnh truyền nhiễm và chống dịch?** | | | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | | | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời: (Câu 3 file kèm theo ở phần ghi chú)  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | | | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Đáp án:  + Câu 3: (File kèm theo ở phần ghi chú) |

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

\* Ghi chú:

***Câu 1:****Đồng bằng sông Cửu Long nước ta bị đe dọa bởi những thiên tai nào?*

*A. Ngập lụt, hạn hán, động đất, cháy rừng và bão nhiệt đới. B. Lũ quét, sạt lỡ đất, sương muối, rét hại.*

***C. Hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, sạt lỡ bờ sông.*** *D. Bão nhiệt đới, lũ ống, ngập mặn.*

***Câu 2****: Những hành vi nào bị nghiêm cấm trong phòng, chống dịch bệnh.*

*A. Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.*

*B. Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm.*

*C. Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.*

***D. Cả A, B và C.***

***Câu 3: Em hãy sắp xếp các nội dung thành hai nhóm: Phòng bệnh truyền nhiễm và chống dịch?***

***a/ Giám sát tác nhân bệnh truyền nhiễm và trung gian truyền bệnh.***

***b/ Vệ sinh, diệt trùng, tẫy uế trong vùng có dịch.***

***c/ Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế.***

***d/ Cấm tập trung đông người và các hoạt động khác có nguy cơ làm lây truyền bệnh.***

***e/ Thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm dịch bệnh ở các cơ sở y tế ra cộng đồng.***

***g/ Cấm người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch.***

***ĐÁP ÁN: - Phòng bệnh truyền nhiễm: a, c, e - Chống dịch: b, d, g.***

**KẾ HOẠCH SỐ 21**

(Tiết PPCT 21)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS biết được nguyên nhân, tác hại của cháy nổ; biết cách phòng, chống cháy nổ và thực hiện được một số kĩ năng để bảo đảm an toàn khi xảy ra cháy nổ.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS biết cách phòng, chống cháy nổ trong đời sống thường nhật.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS biết cách sử dụng các dụng cụ và phương pháp phòng cháy chữa cháy.  **2. Nội dung:**  - Khi xảy ra đám cháy, em quan sát có bình chữa cháy CO2 ở gần đó, em sẽ sử dụng bình chữa cháy như thế nào để dập tắt đám cháy? | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.  *- GV: Khi xảy ra đám cháy, em quan sát …*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.  **+ Đáp án: Di chuyển bình tới gần điểm cháy, giật chốt hãm. Chọn đầu hướng lửa, hướng hoa phun vào càng gần gốc lửa càng tốt. (Bóp, hay vặn) van để khí tự phun ra dập lửa.** |
| **Hoạt động 2: Khám phá** | | |
| **1. Mục tiêu:**  HS biết được nguyên nhân, tác hại của cháy nổ; biết cách phòng, chống cháy nổ và thực hiện được một số kĩ năng để bảo đảm an toàn khi xảy ra cháy nổ.  **2. Nội dung:**  - Phòng, chống cháy nổ. | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  *- GV: Hãy cho biết nguyên nhân gây cháy nổ?*  *- GV: Hãy cho biết tác hại của việc cháy nổ?*  - GV cho các nhóm thực hiện xem hình 7.5 và cách xử lí các tình huống khi xảy ra việc cháy nổ.  *- GV: Hãy nêu các cách phòng, chống cháy nổ?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 40) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có)  - HS tập trung thảo luận về thiệt hại do cháy nổ làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tài sản và môi trường sống  - Các nhóm/tổ thực hiện bài tập. HS tập trung thảo luận về cách xử lí các tình huống khi xảy ra cháy nổ  - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 40) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra (nếu có)  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV. | **3. Phòng, chống cháy nổ.**  **a. Nguyên nhân gây cháy nổ.**  **- Nguyên nhân chủ quan**: Sơ suất, bất cẩn; vi phạm các quy định quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy...  **- Nguyên nhân khách quan:** Do sét đánh, núi lửa hoạt động, bão lụt; chất cháy tiếp xúc với môi trường không khí; chất cháy bị õy hóa tích nhiệt...  **b. Tác hại của cháy nổ**  - Gây nên hơi hoặc khói độc, làm thiếu oxy trong vùng cháy.  - Kích thích mắt, cơ quan hô hấp gây nên các hiện tượng choáng, ngất do nóng rát gây tổn thương và tâm lí hoang mang, hoản lọa cho con người.  - Cháy nổ phá hủy nhà cửa, kho tàng, thiệt hại tài sản và ô nhiễm môi trường sống.  **c. Cách xử lí các tình huống khi xảy ra việc cháy nổ.**  **d. Cách phòng, chống cháy nổ**  - Lắp đặt hệ thống điện trong nhà bảo đảm tiêu chuẩn về yêu cầu kĩ thuật.  - Không câu móc, đấu nối điện tùy tiện; thay thế thiết bị điện hư hỏng.  - Không sử dụng nhiều thiết bị điện có công suất lớn vào cùng một ổ cắm.  - Không sạc điện thoại, máy tính, xe đạp điện, xe máy điện qua đêm.  - Khi đun nấu phải trông coi; tắt bình ga, tắt bếp khi không sử dụng.  - Không tàng trữ, buôn bán trái phép chất dể cháy, nổ …  - Trang bị phương tiện, dụng cụ báo cháy, chữa cháy, thoát nạn. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.  **2. Nội dung:**  - Em hãy kể lại những việc nhà trường đã làm để tuyên truyền về phòng, chống cháy nổ? | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.  + Câu 1:*Em hãy kể lại những việc nhà trường đã làm để tuyên truyền về phòng, chống cháy nổ?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Đáp án:  + Câu 1: Nhà trường đã tổ chức các buổi sinh hoạt phổ biến tác hại và các biện pháp phòng tránh cháy nổ, tai nạn …; Mời lực lượng phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cách xử lí khi gặp đám cháy và các hoạt động khác của nhà trường, lớp đã thực hiện. |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | | |
| **1. Mục tiêu:**  - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.  **2. Nội dung:**  - Khi phát hiện xảy ra cháy do chập điện trong gia đình, ngọn lửa đang bắt đầu lan sang các vật dụng khác, em xử lí như thế nào? | | |
| **Hoạt động dạy & học** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| ❶ *Chuyển giao n/vụ học tập*  - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.  Câu 2: *Khi phát hiện xảy ra cháy do chập điện trong gia đình, ngọn lửa đang bắt đầu lan sang các vật dụng khác, em xử lí như thế nào?*  ❹ *Kết luận, nhận định*  - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. | ❷ *Thực hiện n/vụ học tập*  - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.  ❸ *Báo cáo, thảo luận.*  - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV | - Đáp án:  Câu 2:  + Nhanh chóng thông báo, hô hoán cho mọi người trong nhà biết về vụ cháy.  + Cúp cầu giao tổng, ngắt điện truyền tải cho ngôi nhà (nếu có).  + Gọi cứu hộ: 114  + Cùng với mọi người trong nhà sử dụng các vật dụng để chữa cháy.  + Cứu người bị nạn.  + Di chuyển hàng hóa và tài sản.  + Thoát hiểm. |

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

\* Ghi chú: